

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý;

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp, bố trí, xử lý cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4815/STC-QLGCS ngày 10 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh loại 44 cơ sở nhà, đất đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 và số 397/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

Điều 2. Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với 275 cơ sở nhà, đất đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 (chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

Điều 3. Cập nhật tổng số cơ sở nhà, đất cấp xã chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý trên địa bàn tỉnh là 985 cơ sở (chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Rà soát, điều chỉnh các quyết định giao tài sản sau chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý đối với 44 cơ sở nhà, đất tại Điều 1 Quyết định này.

b) Khẩn trương xây dựng kế hoạch xử lý đối với 275 cơ sở nhà, đất tại Điều 2 Quyết định này theo các hình thức quy định tại khoản 7 Điều 37 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, ban hành quyết định giao tài sản cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác theo đúng quy định hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý tài sản theo thẩm quyền (nếu có). **Hoàn thành việc giao tài sản trước ngày 12 tháng 6 năm 2026.**

c) Đối với các cơ sở nhà, đất được giao cho đơn vị sự nghiệp cấp xã khai thác, xử lý theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sau chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án khai thác, xử lý trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. **Hoàn thành trước ngày 14 tháng 6 năm 2026.**

2. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm: Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại điểm 1 Điều này để kịp thời xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư theo quy định.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục về đất đai, tài sản đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH.bao358

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm